TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST
Ngày 09 - 5 - 2022
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đoàn Thị Bích Thuỷ
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Xuân Minh
Ông Hoàng Trọng Thuỷ

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Trần Thị Linh Chi - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình: Không tham gia phiên toà.

Ngày 09 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2021 về việc "Ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐST- DS ngày 09/3/2022, Thông báo hoãn phiên toà xét xử số 06/2022/TB - DS ngày 23/3/2021, Thông báo xét xử số 05/2022/TB - TA ngày 30/3/2022, Quyết định hoãn phiên toà số 04/2022/QĐHPT-DSST ngày 13/4/2022, Thông báo số xét xử số 10/2022/TB-TA ngày 27/4/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Anh L, sinh năm 1985;
Nơi ĐKHKTT : Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình.
Hiện tạm trú tại : Bản X, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

Bị đơn: Chị Trần Thị K, sinh năm: 1993
Nơi ĐKHKTT: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình.
Hiện tạm trú tại: Số 17Z đường Bình Hoà 24, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương(có đơn đề nghị xét xử văng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 08/10/2021, bản tự khai ngày 04/01/2022 và tại phiên toà anh Nguyễn Anh L trình bày: Anh và chị Trần Thị K kết hôn với nhau trên cơ sở hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhan dân xã

T, huyện H, tỉnh Quảng Bình vào ngày 22/4/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung tại bản X, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vào năm 2020 chị K đi làm ăn ở miền Nam không về nhà, ít khi gọi điện về hỏi thăm chồng và các con, không có trách nhiệm và không quan tâm đến gia đình nên tình cảm vợ chồng trở nên lạnh nhạt dần. Anh L đã gọi điện thoại trao đổi với chị K nên trở về để nuôi con nhưng chị K trả lời không về nữa, đến năm 2021 vợ chồng chính thức sống ly thân với nhau cho đến nay. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn nguyện vọng của anh Nguyễn Anh L là xin được ly hôn với chị Trần Thị K.

Về con chung: Theo lời trình bày của anh L vợ chồng có 02 con chung con đầu là Nguyễn Anh M - sinh ngày 06/8/2014, con thứ hai là Nguyễn Nhật H - sinh ngày 20/10/2016. Nguyện vọng của anh L xin được nuôi cả hai con và yêu cầu chị Trần Thị K cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000đồng đến lúc con trưởng thành. Hiện nay anh làm nghề cơ khí, thu nhập mỗi tháng 9.000.000đồng.

Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Theo lời trình bày của anh L vợ chồng không có nên không yêu cầu Toà án xem xét.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá đã triệu tập các bên đương sự đến tại Toà án để lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải nhằm giúp vợ chồng khắc phục khuyết điểm nhưng chỉ có mặt nguyên đơn anh Nguyễn Anh L, vắng mặt bị đơn chị Trần Thị K nên Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá không thể thực hiện việc hoà giải cho các đương sự. Vì vậy Toà án đã lập Biên bản về việc đương sự vắng mặt không hoà giải được.

Ngày 03/01/2022 chị Trần Thị K có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt gửi về Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình qua dịch vụ bưu chính. Trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Trần Thị K trình bày: Chị K đã nhận được Thông báo thụ lý và Thông báo hoà giải của Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình trong vụ án ly hôn giữa chị và anh Nguyễn Anh L. Hiện nay do công việc bận rộn và chị đang đi làm ăn xa, tình hình dịch bệnh Covid-19 phức tạp nên chị không thể về trực tiếp tham gia vụ án tại Toà án được.

Vì vậy, chị làm đơn này xin được vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc của Toà án và xin vắng mặt trong tất cả các phiên xét xử của Toà án. Đề nghị Toà án xem xét và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và trình bày quan điểm của chị như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Anh L đăng ký kết hôn vào ngày 18/7/2013 tại Uỷ ban nhân dân xã Thanh Hoá, huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại nhà riêng ở xã Thanh Hoá, huyện Tuyên Hoá trong thời gian sống chung anh L không chịu khó làm ăn mà suốt ngày rượu chè, bài bạc, không có trách nhiệm với gia đình. Vì không có tiền để trang trải trong cuộc sống nên chị bỏ vào Sài Gòn làm ăn. Vợ chồng sống ly thân với nhau đã một năm, anh L có gọi điện thoại để chị về nhưng chị không về nên anh L làm đơn xin ly hôn thì chị đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có hai đứa con hiện đang ở với bố, cháu đầu là: Nguyễn Anh M - sinh ngày 06/8/2014, cháu thứ hai là Nguyễn Nhật H - sinh ngày 20/10/2016. Nguyện vọng của chị sau khi ly hôn giao cả hai con cho anh Nguyễn Anh L trực tiếp nuôi dưỡng do chị chưa có công việc ổn định và đang ở xa. Chị sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng.

Về tài sản chung của vợ chồng: Không có nên chị K không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về công nợ chung của vợ chồng: Không có vì vậy chị K không có yêu cầu Toà án giải quyết.

Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Tại phiên toà nguyên đơn anh Nguyễn Anh L có mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với chị Trần Thị K vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2020 cho đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, nên không thể hàn gắn trở lại. Phía bị đơn chị Trần Thị K vắng mặt tại phiên toà, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Anh L và chị Trần Thị K tìm hiểu và kết hôn với nhau trên cơ sở hai bên tự nguyện, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình ngày 18/7/2013 theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung tại bản X, xã T, huyện H. Buổi đầu chung sống tình cảm vợ chồng đầm ấm hạnh phúc, nhưng sau một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thiếu sự thông cảm và tôn trọng lẫn nhau, thiếu trách nhiệm với nhau trong cuộc sống, khi mâu thuẫn xảy ra không chịu khó khắc phục mà để tình trạng kéo dài. Mặt khác chị Trần Thị K đi làm ăn xa không về, nên không có điều kiện để hàn gắn tình cảm vợ chồng, hai bên sống ly thân với nhau từ năm 2020 cho đến nay và bỏ mặc nhau không ai quan tâm đến ai. Hiện tại tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên anh Nguyễn Anh L có nguyện vọng xin được ly hôn với chị Trần Thị K để ổn định cuộc sống. Hiện tại hộ khẩu thường trú của chị Trần Thị K vẫn ở tại xã Thanh Hoá, huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình.

Trong suốt quá trình Toà án giải quyết vụ án chị Trần Thị K đều vắng mặt, nên Toà án không thể tiến hành hoà giải để giúp vợ chồng khắc phục khuyết điểm trở về đoàn tụ. Tại phiên toà chị Trần Thị K vẫn vắng mặt nhưng đã có đơn Đề nghị xét xử vắng mặt, do hiện tại chị đang đi làm ăn xa tại tỉnh Bình Dương và do dịch bệnh Covid - 19 diễn biến phức tạp nên chị K không thể về tại Toà án để giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh L. Vì vậy chị có đề nghị Toà án xét xử vắng mặt chị. Xét việc vắng mặt của chị K tại phiên toà hôm nay là trường hợp bất khả kháng, lý do vắng mặt của chị K là chính đáng.

Xét tình trạng vợ chồng, Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không khắc phục được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng sống ly thân với nhau đã lâu, hai bên bỏ mặc không quan tâm lẫn nhau. Hiện tại tình cảm vợ chồng thực sự không còn nếu duy trì cuộc hôn nhân này sẽ không có lợi cho cả hai phía, nguyện vọng xin ly hôn của anh Nguyễn Anh L là chính đáng. Vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận và áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xử: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Anh L và chị Trần Thị K và chấp nhận việc vắng mặt chị Trần Thị K là phù hợp.

[2] Về con chung của vợ chồng: Theo lời trình bày và thừa nhận của anh Nguyễn Anh L và chị Trần Thị K: Vợ chồng có 02 con chung, con đầu là Nguyễn Anh M - sinh ngày 06/8/2014, con thứ hai là Nguyễn Nhật H - sinh ngày 20/10/2016. Hiện tại cả hai con đang ở cùng anh L tại xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình. Nguyện vọng của anh L là được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 con. Anh L có yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng). Xét thấy nguyện vọng của anh L là chính đáng, phù hợp với nguyện vọng của chị Trần Thị K. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cũng như ổn định cuộc sống và học tập của các cháu Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cho anh Nguyễn Anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con. Đồng thời cần áp dụng Điều 107, Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình buộc chị Trần Thị K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) đến lúc các con lần lượt trưởng thành đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Anh Nguyễn Anh L và chị Trần Thị K không có yêu cầu Toà án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Anh L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hoá theo biên L số 0000015 ngày 24 tháng 11 năm 2021 nay phải chịu toàn bộ khoản án phí.

[5] Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Buộc chị Trần Thị K phải chịu 300.000đ theo qui định của pháp luật.

Từ những căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 2 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xử: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Anh L và chị Trần Thị K và chấp nhận việc vắng mặt tại phiên toà của chị Trần Thị K.

2. Về con chung: Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình xử: Giao cho anh Nguyễn Anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 2 con là Nguyễn Anh M - sinh ngày 06/8/2014 và Nguyễn Nhật H - sinh ngày 20/10/2016. Áp dụng Điều 107, Điều 110, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình buộc chị Trần Thị K có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) kể từ tháng 6

năm 2022 đến khi cháu Nguyễn Anh M và cháu Nguyễn Nhật H lần lượt trưởng thành đủ 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản việc đi lại, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, khi cần thiết vì lợi ích của con, một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại khoản 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Anh Nguyễn Anh L và chị trần Thị K không yêu cầu Toà án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Anh L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hoá theo biên L số 0000015 ngày 24 tháng 11 năm 2021 nay phải chịu 300.000 đồng và được khấu trừ hết số tiền trên. Vậy anh L đã nộp đủ án phí.

5. Án phí cấp dưỡng nuôi con: Buộc chị Trần Thị K phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Tuyên bố nguyên đơn anh Nguyễn Anh L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày xét xử. Riêng chị Trần Thị K có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc ngày niêm yết bản sao bản án tại trụ sở Uỷ ban nhân dân xã Thanh Hoá, huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chị Trần Thị K.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hoá;
- Chi cục THADS huyện Tuyên Hoá;
- Đương sự;
- UBND xã Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

ĐÃ KÝ

Đoàn Thị Bích Thuỷ